

Số: 07/2025/QĐST-DS

Móng Cái, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 320, Điều 322, Điều 375, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trường Sơn, khu đô thị Hòn Cặp Bè, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh – Chức vụ: nhân viên. (Theo văn bản ủy quyền số 3124/UQ-QLN24 ngày 10/10/2024 của Ngân hàng TMCP Á Châu)

Bị đơn: ông Bùi Đình Á, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thùy Duyên, sinh năm 1985. Đều cư trú: 89B Hùng Vương, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thùy D: ông Bùi Đình Anh, sinh năm 1972, địa chỉ: 89B Hùng Vương, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. (Theo văn bản ủy quyền số chứng thực 1186 quyền số

01/2024-SCT/CK, ĐC ngày 05/12/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tổng số tiền ông Bùi Đình Á, bà Nguyễn Thị Thùy D phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tạm tính đến ngày 10/04/2025 là: 1.760.558.202 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm linh hai đồng*). Trong đó:

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.01.110416/DH1 ngày 21/04/2016, Khế ước nhận nợ số: 01 Số tài khoản vay: 215156649 ngày 21/04/2016: 25.601.090 đồng, nợ lãi trong hạn 112.361.759 đồng, nợ lãi quá hạn 51.509.786 đồng, phạt chậm trả lãi 3.640.952 đồng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.01.110416/DH2 ngày 21/04/2016, Khế ước nhận nợ số: 01 Số tài khoản vay: 215162239 ngày 21/04/2016: nợ gốc 106.381.922 đồng, nợ lãi trong hạn 47.438.416 đồng, nợ lãi quá hạn 300.998.707 đồng, phạt chậm trả lãi 2.334.398 đồng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.01.110416/DH3 ngày 22/04/2016, Khế ước nhận nợ số: 01 Số tài khoản vay: 215232149 ngày 22/04/2016: nợ gốc 418.620.789 đồng, nợ lãi trong hạn 64.972.566 đồng, nợ lãi quá hạn 401.300.508 đồng, phạt chậm trả lãi 7.899.528 đồng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.01.110416/DH4 ngày 22/04/2016 và Khế ước nhận nợ số: 01 Số tài khoản vay: 215234849 ngày 22/04/2016: nợ gốc 101.934.522 đồng, nợ lãi trong hạn 12.544.575 đồng, nợ lãi quá hạn: 103.018.684.

- Phương án trả nợ: đến ngày 30/8/2025, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/04/2025 là 1.760.558.202 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm linh hai đồng*). Trong đó: nợ gốc là 652.538.323 đồng, lãi trong hạn là 237.317.316 đồng, lãi quá hạn là 856.827.685 đồng và phạt chậm trả lãi là 13.874.878 đồng và tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/04/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Bùi Đình Á, bà Nguyễn Thị Thùy D và Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

- Đối với tài sản bảo đảm: quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số: 00, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng cái, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 671897, số vào sổ cấp GCN: CH02206 do UBND thành phố Móng Cái cấp ngày 08/05/2015, cập nhật chuyển nhượng ngày 08/06/2015 cho ông Bùi Đình Á, bà Nguyễn Thị Thùy Duyên có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 753m² (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: MCA.BĐCN.01.110416/TSTC ngày 22/04/2016, Đăng ký thế chấp ngày 22/04/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cam kết thế chấp tài sản ngày 22/04/2016, diện tích thế chấp là 633m²) và diện tích theo hiện trạng sử dụng là 886,6m². Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Bùi Đình Á, bà Nguyễn Thị Thùy D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu. Nếu

đến hết ngày 30/8/2025, ông Á, bà D không trả được số tiền như ngân hàng yêu cầu, Ngân hàng TMCP Á có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Á.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Đình Á và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 32.408.373đ (ba mươi hai triệu bốn trăm linh tám nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 34.450.454đ (ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002285 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh, VKSND cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Huệ